

Số: 2769 /TĐN-VP

Cám Phả, ngày 30 tháng 6 năm 2023.

*V/v Công bố thông tin về ký hợp đồng kiểm toán và
soát xét Báo cáo tài chính năm 2023*

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- Tên Công ty niêm yết:** CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN
- Mã Chứng khoán:** TDN
- Nơi giao dịch:** HNX
- Địa chỉ trụ sở chính:** Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại:** (84.0203) 3864 251 **Fax:** (84.0203) 3863 942
- Website: www.deonai.com.vn
- Người thực hiện CBTT:** Ông Nguyễn Quang Tùng **ĐT:** 0913081469

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin đã ký hợp đồng Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (*Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội*) thực hiện việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Hợp đồng Kiểm toán số: 06.5.47/HĐ-TĐN, ngày 30/6/2023 được đăng tải trên trang Website: www.deonai.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (Báo cáo);
- HĐQT, BKS, GD, KTT;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PHẠM VĂN PHÒNG
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN ĐÈO NAI
VINACOMIN**
Nguyễn Quang Tùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____o0o_____

Số: 06.5.47 /HD-TĐN

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Về việc soát xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin)

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin và khả năng đáp ứng của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Căn cứ Quyết định số 2607/QĐ-TĐN ngày 21/06/2023 V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 được giám đốc Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin phê duyệt;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

Người đại diện : **Đặng Thanh Bình**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 42 phố Kim Đồng - Phường Cẩm Tây – Thành phố Cẩm Phả – Tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại : 02033.863981

Tài khoản số : 112000010631

Tại Ngân hàng : Tại ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Cẩm Phả.

Mã số thuế : 5700101299

Bên B: CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Đại diện là Ông : **Nguyễn Thanh Tùng**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ✓

Điện thoại : 02438.241990 Fax: 02438.253973

Tài khoản : 0011001415059 tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Mã số thuế : 0100111105

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán và soát xét bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU II: THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ủy quyền cho Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh thực hiện các nội dung công việc tại Hợp đồng này (Theo Giấy ủy quyền số: 010123.006/UQ.QN ngày 01/01/2023 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC). Thông tin của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh như sau:

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh

Đại diện là Bà: **Nguyễn Thị Hải Hương**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 08 – Phố Chu Văn An – P.Hồng Hải – TP.Hạ Long – T.Quảng Ninh

Điện thoại: 02033.627.571

Tài khoản: 114000037420 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh

Mã số thuế: 0100111105-007

ĐIỀU III: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán và soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- 2.1.1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

- 2.1.2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- 2.1.3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác.
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán và soát xét. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.

Ban Giám đốc của bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán và soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán và soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và soát xét cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

Trách nhiệm của bên B với công việc kiểm toán:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán và soát xét để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Các nội dung tập trung chủ yếu như sau:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; ✓

- Tham gia chứng kiểm kê tiền mặt; tài sản cố định; hàng tồn kho, sản phẩm dở dang và các khoản nợ, tiền, vốn...tại ngày 31/12/2023;
- Phối hợp cung cấp tài liệu và trả lời các câu hỏi theo nguyên tắc của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 600;
- Kiểm tra, soát xét và xác nhận số liệu trong các biểu báo cáo phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 của toàn Tập đoàn.
- Xác nhận số liệu báo cáo của hệ thống Báo cáo quản trị TKV (mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017, biểu mẫu số 07/TKV- Báo cáo giá thành tiêu thụ sản phẩm theo Công văn số 518/TKV-KT-KS-KH ngày 09/02/2017 và Quyết định sửa đổi nội dung thay thế (nếu có).

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán và soát xét đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Trách nhiệm của bên B với công việc soát xét:

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Trách nhiệm chung của bên B với công việc kiểm toán và soát xét:

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán và soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán và soát xét.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan,

hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán và soát xét. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO SOÁT XÉT

Báo cáo soát xét báo cáo tài chính:

Sau khi kết thúc công tác soát xét, bên B sẽ cung cấp cho bên A 12 bộ Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính đã được soát xét bằng tiếng Việt.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ đính kèm báo cáo soát xét với tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Báo cáo kiểm toán:

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A 12 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Thư quản lý bằng tiếng Việt đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Thư xác nhận số liệu báo cáo năm 2023 của hệ thống Báo cáo quản trị TKV. Thư xác nhận được lập thành 07 (bảy) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 (sáu) bộ, bên B giữ 01 (một) bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Thư quản lý 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 04 (bốn) bộ, bên B giữ 01 (một) bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán hoặc Báo cáo soát xét của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc soát xét, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU V: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu hai bên A thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại **điều III** của hợp đồng này, cụ thể như sau:

- Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2023 được phát hành chậm nhất là ngày 15/08/2023;

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 được phát hành chậm nhất là ngày 20/03/2024.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

ĐIỀU VI: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ: Phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng là: 275.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi năm triệu đồng chẵn*). Trong đó:

+ *Phí dịch vụ soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023: 100.000.000 đồng.*

+ *Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023: 175.000.000 đồng.*

Phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác. Trong trường hợp có sự thay đổi chính sách thuế GTGT của Nhà nước thì thuế GTGT theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Phương thức thanh toán

Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay khi hai Bên ký kết hợp đồng này. 50% giá trị hợp đồng còn lại được Bên A thanh toán cho Bên B khi nhận được báo cáo kiểm toán và báo cáo soát xét chính thức. Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU VII: CAM KẾT THỰC HIỆN



Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU VIII: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên./.

Đại diện bên A 
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI -
VINACOMIN
GIÁM ĐỐC 



Đặng Thanh Bình

Đại diện bên B
CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN
AASC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tùng

